

PTN/Số: HA.25.07986

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 10 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Đơn vị yêu cầu: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ XÂY DỰNG DI LINH**
524 Đường Hùng Vương, Xã Di Linh, Tỉnh Lâm Đồng
2. Địa điểm lấy mẫu: **TRẠM HÒA NINH - THÔN 3 ĐÌNH TRANG HÒA - XÃ HÒA NINH**
3. Loại mẫu: Nước sạch

Mã số mẫu	Thông tin mẫu	Phương pháp lấy mẫu	Tình trạng mẫu
HA.25.07986	Nước sạch	Khách hàng gửi mẫu	Trong

4. Ngày nhận mẫu: 07/10/2025 Thời gian thử nghiệm: 07/10/2025 - 17/10/2025
5. Ngày trả kết quả: 17/10/2025
6. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCĐP 01-2023 /LĐ
				HA.25.07986	
1.	pH ^(a)	--	TCVN 6492:2011	6,7	6,0 - 8,5
2.	Màu sắc ^(a)	Pt - Co	TCVN 6185:2015	<3	15
3.	Mùi ^(a)	--	TCVN 2653:1978	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
4.	Độ đục ^(a)	NTU	TCVN 6184:1996	KPH (LOD=0)	2
5.	Clor tự do ^(a)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,55	0,2 - 1,0
6.	As ^(a)	mg/L	SMEWW 3114B:2023	KPH (LOD=0,002)	0,01
7.	E.Coli ^(a)	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014	KPH (LOD=1)	<1
8.	Coliform ^(a)	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014	KPH (LOD=1)	<3

Ghi chú: ^(a) : Chỉ tiêu được chứng nhận VLAT-1.0444

KPH: không phát hiện

QCĐP 01:2023/LĐ - Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Mẫu do khách hàng lấy và gửi đến phòng thí nghiệm, phòng thí nghiệm không chịu trách nhiệm về việc lấy mẫu

Phòng Thử Nghiệm



ThS. Tạ Duy Phụng

Giám Đốc Kỹ Thuật


Thái Lê Nguyên

1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / tại thời điểm đo đạc
2. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh
3. Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Công ty CP DV TV MT Hải Âu

PTN/Số: HA.25.07985

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 10 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ XÂY DỰNG DI LINH**
524 Đường Hùng Vương, Xã Di Linh, Tỉnh Lâm Đồng
- Địa điểm lấy mẫu: **ĐÀI 500 - NGUYỄN HUỆ - XÃ DI LINH – LÂM ĐỒNG**
- Loại mẫu: Nước sạch

Mã số mẫu	Thông tin mẫu	Phương pháp lấy mẫu	Tình trạng mẫu
HA.25.07985	Nước sạch	Khách hàng gửi mẫu	Trong

4. Ngày nhận mẫu: 07/10/2025

Thời gian thử nghiệm: 07/10/2025 - 17/10/2025

5. Ngày trả kết quả: 17/10/2025

6. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCDP 01-2023 /LD
				HA.25.07985	
1.	pH ^(a)	--	TCVN 6492:2011	7,4	6,0 - 8,5
2.	Màu sắc ^(a)	Pt – Co	TCVN 6185:2015	8	15
3.	Mùi ^(a)	--	TCVN 2653:1978	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
4.	Độ đục ^(a)	NTU	TCVN 6184:1996	KPH (LOD=0)	2
5.	Clor tự do ^(a)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,55	0,2 - 1,0
6.	As ^(a)	mg/L	SMEWW 3114B:2023	KPH (LOD=0,002)	0,01
7.	E.Coli ^(a)	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014	KPH (LOD=1)	<1
8.	Coliform ^(a)	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014	KPH (LOD=1)	<3

Ghi chú: ^(a) : Chỉ tiêu được chứng nhận VLAT-1.0444

KPH: không phát hiện

QCDP 01:2023/LD - Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Mẫu do khách hàng lấy và gửi đến phòng thí nghiệm, phòng thí nghiệm không chịu trách nhiệm về việc lấy mẫu

Phòng Thử Nghiệm**ThS. Tạ Duy Phương****Giám Đốc Kỹ Thuật**
Thái Lê Nguyễn

1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / tại thời điểm đo đạc

2. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh

3. Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Công ty CP DV TV MT Hải Âu

PTN/Số: HA.25.07984

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 10 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Đơn vị yêu cầu: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ XÂY DỰNG DI LINH**
524 Đường Hùng Vương, Xã Di Linh, Tỉnh Lâm Đồng
2. Địa điểm lấy mẫu: **139 THÔN 8 - LIÊN ĐÀM - XÃ DI LINH**
3. Loại mẫu: Nước sạch

Mã số mẫu	Thông tin mẫu	Phương pháp lấy mẫu	Tình trạng mẫu
HA.25.07984	Nước sạch	Khách hàng gửi mẫu	Trong

4. Ngày nhận mẫu: 07/10/2025

Thời gian thử nghiệm: 07/10/2025 - 17/10/2025

5. Ngày trả kết quả: 17/10/2025

6. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCDP 01-2023 /LĐ
				HA.25.07984	
1.	pH ^(a)	--	TCVN 6492:2011	7,5	6,0 - 8,5
2.	Màu sắc ^(a)	Pt - Co	TCVN 6185:2015	KPH (LOD=1)	15
3.	Mùi ^(a)	--	TCVN 2653:1978	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
4.	Độ đục ^(a)	NTU	TCVN 6184:1996	KPH (LOD=0)	2
5.	Cl ₂ dư tự do ^(a)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,44	0,2 - 1,0
6.	As ^(a)	mg/L	SMEWW 3114B:2023	KPH (LOD=0,002)	0,01
7.	E.Coli ^(a)	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014	KPH (LOD=1)	<1
8.	Coliform ^(a)	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014	KPH (LOD=1)	<3

Ghi chú: ^(a) : Chỉ tiêu được chứng nhận VLAT-1.0444

KPH: không phát hiện

QCDP 01:2023/LĐ - Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Mẫu do khách hàng lấy và gửi đến phòng thí nghiệm, phòng thí nghiệm không chịu trách nhiệm về việc lấy mẫu

Phòng Thử Nghiệm**ThS. Tạ Duy Phụng****Giám Đốc Kỹ Thuật****Thái Lê Nguyên**

1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / tại thời điểm đo đạc

2. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh

3. Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Công ty CP DV TV MT Hải Âu

PTN/Số: HA.25.07983

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 10 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Đơn vị yêu cầu: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ XÂY DỰNG DI LINH**

524 Đường Hùng Vương, Xã Di Linh, Tỉnh Lâm Đồng

2. Địa điểm lấy mẫu: **82 XÓM MỚI - XÃ BẢO THUẬN**

3. Loại mẫu: Nước sạch

Mã số mẫu	Thông tin mẫu	Phương pháp lấy mẫu	Tình trạng mẫu
HA.25.07983	Nước sạch	Khách hàng gửi mẫu	Trong

4. Ngày nhận mẫu: 07/10/2025

Thời gian thử nghiệm: 07/10/2025 - 17/10/2025

5. Ngày trả kết quả: 17/10/2025

6. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCDP 01-2023 /LĐ
				HA.25.07983	
1.	pH ^(a)	--	TCVN 6492:2011	7,3	6,0 - 8,5
2.	Màu sắc ^(a)	Pt - Co	TCVN 6185:2015	4	15
3.	Mùi ^(a)	--	TCVN 2653:1978	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
4.	Độ đục ^(a)	NTU	TCVN 6184:1996	KPH (LOD=0)	2
5.	Clor tự do ^(a)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,23	0,2 - 1,0
6.	As ^{(a)s}	mg/L	SMEWW 3114B:2023	KPH (LOD=0,002)	0,01
7.	E.Coli ^(a)	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014	KPH (LOD=1)	<1
8.	Coliform ^(a)	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014	KPH (LOD=1)	<3

Ghi chú: ^(a) : Chỉ tiêu được chứng nhận VLAT-1.0444

KPH: không phát hiện

QCDP 01:2023/LĐ - Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Mẫu do khách hàng lấy và gửi đến phòng thí nghiệm, phòng thí nghiệm không chịu trách nhiệm về việc lấy mẫu

Phòng Thử Nghiệm**ThS. Tạ Duy Phương****Giám Đốc Kỹ Thuật**
Thái Lê Nguyên

1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / tại thời điểm đo đạc

2. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh

3. Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Công ty CP DV TV MT Hải Âu

PTN/Số: HA.25.07982

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 10 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Đơn vị yêu cầu: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ XÂY DỰNG DI LINH**
524 Đường Hùng Vương, Xã Di Linh, Tỉnh Lâm Đồng
2. Địa điểm lấy mẫu: **106 THÔN 4 - HÒA NINH - XÃ HÒA NINH**
3. Loại mẫu: Nước sạch

Mã số mẫu	Thông tin mẫu	Phương pháp lấy mẫu	Tình trạng mẫu
HA.25.07982	Nước sạch	Khách hàng gửi mẫu	Trong

4. Ngày nhận mẫu: 07/10/2025

Thời gian thử nghiệm: 07/10/2025 - 17/10/2025

5. Ngày trả kết quả: 17/10/2025

6. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCDP 01-2023 /LĐ
				HA.25.07982	
1.	pH ^(a)	--	TCVN 6492:2011	6,6	6,0 - 8,5
2.	Màu sắc ^(a)	Pt - Co	TCVN 6185:2015	KPH (LOD=1)	15
3.	Mùi ^(a)	--	TCVN 2653:1978	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
4.	Độ đục ^(a)	NTU	TCVN 6184:1996	KPH (LOD=0)	2
5.	Cl ₂ dư tự do ^(a)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,22	0,2 - 1,0
6.	As ^(a)	mg/L	SMEWW 3114B:2023	KPH (LOD=0,002)	0,01
7.	E.Coli ^(a)	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014	KPH (LOD=1)	<1
8.	Coliform ^(a)	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014	KPH (LOD=1)	<3

Ghi chú: ^(a) : Chỉ tiêu được chứng nhận VLAT-1.0444

KPH: không phát hiện

QCDP 01:2023/LĐ - Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Mẫu do khách hàng lấy và gửi đến phòng thí nghiệm, phòng thí nghiệm không chịu trách nhiệm về việc lấy mẫu

Phòng Thử Nghiệm



ThS. Tạ Duy Phương



Giám Đốc Kỹ Thuật


Thái Lê Nguyên

1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / tại thời điểm đo đạc

2. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh

3. Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Công ty CP DV TV MT Hải Âu